

50 BÀI TẬP ĐÚNG HAY SAI LỚP 1 CÓ ĐÁP ÁN

Phạm vi 100 - đếm số, đọc viết số, cấu tạo số, so sánh và suy luận

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Đánh dấu Đúng hoặc Sai cho từng nhận định. Sau khi làm xong mới xem đáp án ở cuối tài liệu.

Phần 1. Bài 1 - 10

Bài 1. 5 đứng sau 4

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 2. 7 đứng trước 6

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 3. 10 đứng sau 9

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 4. 8 đứng giữa 7 và 9

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 5. 12 đứng trước 11

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 6. 15 đứng sau 14

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 7. 19 đứng trước 20

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 8. 21 đứng sau 22

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 9. 30 đứng trước 31

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 10. 40 đứng sau 39

☐ Đúng ☐ Sai

Phần 2. Bài 11 - 20

Bài 11. Số “mười hai” được viết là 12

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 12. Số “hai mươi” được viết là 30

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 13. Số “ba mươi lăm” được viết là 35

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 14. Số 40 đọc là “bốn mươi”

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 15. Số 18 đọc là “mười tám”

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 16. Số 25 đọc là “hai mươi năm”

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 17. Số “chín mươi” được viết là 90

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 18. Số 70 đọc là “bảy mươi”

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 19. Số “bốn mươi ba” được viết là 34

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 20. Số 99 đọc là “chín mươi chín”

☐ Đúng ☐ Sai

Phần 3. Bài 21 - 30

Bài 21. Số 24 có 2 chục và 4 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 22. Số 30 có 3 chục và 1 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 23. Số 45 có 4 chục và 5 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 24. Số 50 có 5 chục và 0 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 25. Số 68 có 6 chục và 8 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 26. Số 70 có 7 chục và 1 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 27. Số 82 có 8 chục và 2 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 28. Số 90 có 9 chục và 9 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 29. Số 100 có 10 chục và 0 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 30. Số 19 có 1 chục và 9 đơn vị

☐ Đúng ☐ Sai

Phần 4. Bài 31 - 40

Bài 31. $8 < 10$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 32. $15 > 18$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 33. $20 = 20$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 34. $29 < 30$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 35. $40 > 39$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 36. $55 < 54$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 37. $60 = 61$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 38. $72 > 70$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 39. $88 < 90$

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 40. $99 > 100$

☐ Đúng ☐ Sai

Phần 5. Bài 41 - 50

Bài 41. Số liền sau của 49 là 50

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 42. Số liền trước của 60 là 59

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 43. Số đứng giữa 6 và 8 là 7

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 44. Số nhỏ hơn 30 một đơn vị là 29

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 45. Số lớn hơn 70 một đơn vị là 71

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 46. Số tròn chục là số có chữ số hàng đơn vị bằng 0

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 47. Số 25 là số tròn chục

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 48. Số lớn nhất có một chữ số là 9

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 49. Số bé nhất có hai chữ số là 10

☐ Đúng ☐ Sai

Bài 50. Số 100 là số có hai chữ số

☐ Đúng ☐ Sai

Đáp án - Bài 1 đến 25

Bài	Đáp án / sửa câu sai
1	Đúng
2	Sai - 7 đứng sau 6, không đứng trước 6.
3	Đúng
4	Đúng
5	Sai - 12 đứng sau 11.
6	Đúng
7	Đúng
8	Sai - 21 đứng trước 22.
9	Đúng
10	Đúng
11	Đúng
12	Sai - "Hai mươi" được viết là 20.
13	Đúng
14	Đúng
15	Đúng
16	Sai - 25 đọc là "hai mươi lăm".
17	Đúng
18	Đúng
19	Sai - "Bốn mươi ba" được viết là 43.
20	Đúng
21	Đúng
22	Sai - 30 có 3 chục và 0 đơn vị.
23	Đúng
24	Đúng
25	Đúng

Đáp án - Bài 26 đến 50

Bài	Đáp án / sửa câu sai
26	Sai - 70 có 7 chục và 0 đơn vị.
27	Đúng
28	Sai - 90 có 9 chục và 0 đơn vị.
29	Đúng
30	Đúng
31	Đúng
32	Sai - $15 < 18$.
33	Đúng
34	Đúng
35	Đúng
36	Sai - $55 > 54$.
37	Sai - 60 khác 61.
38	Đúng
39	Đúng
40	Sai - $99 < 100$.
41	Đúng
42	Đúng
43	Đúng
44	Đúng
45	Đúng
46	Đúng
47	Sai - 25 không phải số tròn chục.
48	Đúng
49	Đúng
50	Sai - 100 là số có ba chữ số.